

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Kim Hoàng
- Bà Võ Thanh Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Trần Trọng T;** giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Trọng T1 và bà Bùi Thị N; Vợ là Nguyễn Thị Quỳnh T2 và có 01 con chung, sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2023.

(có mặt)

2. **Vũ Minh H;** giới tính: Nam; sinh năm 1998 tại Hà Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn H1 và bà Mạc Thị N1; chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2023

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm X, xã P, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số I đường số C, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trọng T và Vũ Minh H là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, T rủ H đi mua ma túy về để sử dụng. H mượn xe gắn máy biển số 37V2-2149 của bạn là Nguyễn Văn L chở T đi mua ma túy, trên đường đi H đưa cho T 300.000 đồng, mục đích để mua 03 tép ma túy. Sau đó, T chỉ đường cho H chạy vào con hẻm trên đường N, Phường A, Quận 4, H dừng xe đứng đợi phía ngoài, T đi bộ vào hẻm gặp Nguyễn Ngọc H2 hỏi mua 05 tép ma túy với giá là 500.000 đồng, H2 nhận tiền và đưa cho T 05 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, T cầm 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy trên tay phải, đi ra để H chở về, khi cả hai đi đến trước nhà số E T, Phường B, Quận 4, thì bị Công an Quận 4 nghi vấn nên kiểm tra. Khi Công an kiểm tra, T thả từ tay phải xuống đất 05 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, thì bị Công an phát hiện thu giữ nghi vấn là ma túy, nên đưa về Công an Phường B, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định ma túy số 416/KL - KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu bên ngoài có chữ ký ghi tên Vũ Minh H, Trần Trọng T và hình dấu Công an Phường B, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, loại Heroine, có khối lượng là 0,5026 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4, Trần Trọng T và Vũ Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với Nguyễn Ngọc H2 là người bán ma túy cho Trần Trọng T, ngày 11/01/2024, Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, tạm giam xử lý cùng vụ “Mua bán trái phép chất ma túy” do Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trọng T, Vũ Minh H và hình dấu Công an Phường B, Quận 4, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen có gắn sim số: 0889819780, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản của Trần Trọng T không liên quan đến vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, mặt trước bị vỡ kính, có gắn sim số: 0972218795, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản của Vũ Minh H không liên quan đến vụ án.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số: 37V2-2149, SM: HC12E1076552, SK: RLHHC12168Y076499, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Qua xác minh, xe này do ông Nguyễn Văn M đứng tên sở hữu, ông M đưa cho con là Nguyễn Văn L sử dụng. L đã đưa cho H mượn xe để đi công việc và không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Ông L yêu cầu được nhận lại xe để trả lại cho ông M và ông M cũng thống nhất ý kiến với ông L.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSQ4 ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố các bị cáo Trần Trọng T và Vũ Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trọng T và Vũ Minh H có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Trọng T và Vũ Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Miễn hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trọng T, Vũ Minh H và hình dấu Công an Phường B, Quận 4, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen có gắn sim số: 0889819780, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, mặt trước bị vỡ kính, có gắn sim số: 0972218795, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số: 37V2-2149, SM: HC12E1076552, SK: RLHHC12168Y076499.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Trọng T và Vũ Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 55 phút ngày 24/12/2023, trước nhà số E T, Phường B, Quận 4, Công an Quận 4 phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Trần Trọng T và Vũ Minh H có hành vi cất giấu ma túy có khối lượng là 0,5026 gam, loại Heroin, nhằm mục đích sử dụng, Hội đồng xét xử xét hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội đến cùng. Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, theo đó, bị cáo T và bị cáo H đều nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, T khởi xướng hùn tiền mua ma túy để cả 02 cùng sử dụng và H đồng ý. H đưa cho T 300.000 đồng và chở T đi mua ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo mới đủ sức để răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngoài ra, xét các bị cáo phạm tội không vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trọng T, Vũ Minh H và hình dấu Công an Phường B, Quận 4, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, xét đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen có gắn sim số: 0889819780, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, mặt trước bị vỡ kính, có gắn sim số: 0972218795, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo H.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số: 37V2-2149, SM: HC12E1076552, SK: RLHHC12168Y076499, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. Qua xác minh, xe này do ông Nguyễn Văn M đứng tên sở hữu, ông M đưa cho con là Nguyễn Văn L sử dụng. L đã đưa cho H mượn xe để đi công việc và không biết H sử dụng để đi mua ma túy. Ông L yêu cầu được nhận lại xe để trả lại cho ông M và ông M cũng thống nhất ý kiến với ông L. Xét xe này không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho ông Nguyễn Văn M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Trọng T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Vũ Minh H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Trọng T, Vũ Minh H và hình dấu Công an Phường B, Quận 4, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Mastel, màu đen có gắn sim số: 0889819780, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, mặt trước bị vỡ kính, có gắn sim số: 0972218795, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01 xe gắn máy hiệu Honda, loại Wave, màu đen, biển số: 37V2-2149, SM: HC12E1076552, SK: RLHHC12168Y076499, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- CA TP.HCM (PC 53); (2)
- VKSND TP.HCM (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Hồng Loan